

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST

Ngày: 29- 01- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Phú
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 304/2018/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST- HS ngày 16/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1997; nơi ĐKNKTT: Thôn Gi, xã Th, huyện L, tỉnh B; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1974 và bà Trương Thị N, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Thanh L, sinh ngày 04/7/2000; nơi ĐKNKTT: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tr; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Quách Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã Gi, huyện Nh, tỉnh N.

2) Bà Phạm Thị M, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 68, phường Th, quận H, thành phố Đ;

3) Ông Cao Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Th;

4) Bùi Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Th;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/8/2018, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường Thuận Giao tuần tra trên đoạn đường D1, khu dân cư Việt Sing, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện Lê Văn T đang ngồi trên chiếc xe mô tô biển số 35B2- 145.85 và Phạm Thanh L đang ngồi trên xe mô tô biển số 43N1- 3798 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện T cầm trên tay trái số tiền 4.200.000đ, L cầm trên tay phải 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp) và 02 túi nylon, mỗi túi có 05 viên nén dạng tròn màu xanh lá. T thừa nhận vừa bán cho L 02 túi Ketamine và 10 viên thuốc lắc với số tiền 4.200.000đ. Tiếp tục kiểm tra người T phát hiện trong túi áo khoác bên trái phía trước có 13 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 24 viên nén dạng tròn màu xanh lá. Kiểm tra người L phát hiện trong ví da để túi quần phía sau bên phải có 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp).

Qua làm việc L và T khai nhận: T đã bán ma túy cho L 02 lần, vào ngày 21/8/2018 với số tiền 1.600.000đ và ngày 24/8/2018 với số tiền 4.200.000đ thì bị bắt giữ. Nguồn gốc số ma túy trên do T mua của một người thanh niên không rõ lai lịch ở quán Bar New 85 khu vực Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/8/2018 với số tiền 8.000.000đ.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa 24 viên nén dạng tròn màu xanh lá và 13 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp);

- 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp), 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa 05 viên nén dạng tròn màu xanh lá và 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa 05 viên nén dạng tròn màu xanh lá;

- 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp);

- Số tiền 4.200.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đỏ; 01 ví da; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 35B2- 145.85 và 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 43N1- 3798.

Theo bản kết luận giám định số 522/MT- PC54 ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine; có khối lượng: 0,3342gam (M1- 3); 0,3371gam (M1- 4); 4,4565gam (M2-2); 0,6860gam (M3).

- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy loại MDMA; có khối lượng: 1,9612gam (M1-1); 1,9508gam (M1- 2); 9,3792gam (M2- 1).

Theo bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTA ngày 18/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Phạm Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo L và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An.

Đối với xe mô tô biển số 35B2- 145.85 thu giữ của T do ông Quách Văn L đứng tên sở hữu. Ông L xác định tháng 4/2018 đã bán chiếc xe trên cho người tên M không rõ nhân thân lai lịch, nay ông L không có yêu cầu gì. Chiếc xe trên do T mượn của người bạn tên L không rõ lai lịch địa chỉ. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng quá thời gian quy định không có ai đến liên hệ nhận xe. Do chiếc xe T sử dụng vào việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 43N1- 3798 thu giữ của L do bà Phạm Thị M đứng tên sở hữu. Qua xác minh hiện bà M không còn ở địa chỉ theo giấy đăng ký xe và cũng không biết bà M cư trú ở đâu. Chiếc xe trên do L mượn của người bạn tên Bùi Văn T. T khai mua chiếc xe trên của ông Cao Văn H, xe này ông H khai mua của bà M năm 2004. Khi mua xe bà M giao xe và giấy tờ, ông H giao tiền và nhận xe. Do khi ông T cho L mượn xe nhưng không biết việc L dùng để thực hiện hành vi phạm tội và Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng quá thời gian quy định không có ai đến liên hệ nhận xe, vì vậy cần trả lại chiếc xe trên cho ông Bùi Văn T.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn T và Phạm Thanh L về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng. Kiểm sát viên đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c, g Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thanh L mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; áp dụng Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư niêm phong ghi số vụ 522/MT- PC54 là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 ví da màu đen, 02 sim điện thoại; Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 35B2- 145.85, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đỏ và số tiền 4.200.000đ. Trả lại xe mô tô biển số 43N1- 3798 cho ông Bùi Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, điều tra viên, cán bộ điều tra Công an thị xã Thuận An; kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T và Phạm Thanh L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo trước sau thống nhất và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/8/2018, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường Thuận Giao tuần tra trên đoạn đường D1, khu dân cư Việt Sing, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt quả tang Lê Văn T đang ngồi trên xe mô tô biển số 35B2- 145.85 bán 02 túi Ketamine và 10 viên thuốc lắc với số tiền 4.200.000đ cho Phạm Thanh L đang ngồi trên xe mô tô biển số 43N1- 3798. Tiếp tục kiểm tra người T phát hiện trong túi áo khoác bên trái phía trước có 13 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 24 viên nén dạng tròn màu xanh lá. Kiểm tra người L phát hiện trong ví da để túi quần phía sau bên phải có 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp). T xác định 02 túi ma túy thu giữ trong ví da của L do T bán vào ngày 21/8/2018.

Như vậy, thu giữ của bị cáo L 1,3573gam Ketamine và 3,912gam MDMA; thu giữ của bị cáo T 4,4565gam Ketamine và 9,3792gam MDMA.

Hành vi 02 lần bán ma túy cho Linh của Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi cất giấu 1,3573gam Ketamine và 3,912gam MDMA nhằm mục đích sử dụng của Phạm Thanh L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c, g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán chất ma túy loại MDMA, Ketamine của bị cáo T và tàng trữ chất ma túy loại MDMA, Ketamine để sử dụng của bị cáo L là nguy hiểm, không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, thoái hóa nhân cách, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo biết MDMA và Ketamine là chất gây nghiện độc hại Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem

xét đối với bị cáo L, theo kết quả giám định pháp y về độ tuổi số 3916/C09B ngày 24/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 9/2018) bị cáo L có độ tuổi từ 17 tuổi 09 tháng đến 18 năm 03 tháng, nên khi quyết định hình phạt cũng cân nhắc cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017. Bị cáo L có ông bà ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo T có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 bì thư niêm phong ghi số vụ 522/MT- PC54 là mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 35B2- 145.85 thu giữ của T do ông Quách Văn L đứng tên sở hữu. Ông L xác định khoảng tháng 4/2018 đã bán chiếc xe trên cho người tên M không rõ nhân thân lai lịch, nay ông L không có yêu cầu gì. Chiếc xe trên do T mượn của người bạn tên Long không rõ lai lịch địa chỉ. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng quá thời gian quy định không có ai đến liên hệ nhận xe. Do chiếc xe T sử dụng vào việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 43N1- 3798 giữ của L do bà Phạm Thị M đứng tên sở hữu. Qua xác minh hiện nay bà M không còn ở địa chỉ theo giấy đăng ký xe và cũng không biết bà M cư trú ở đâu. Chiếc xe trên do L mượn của người bạn tên Bùi Văn T. T khai mua chiếc xe trên của ông Cao Văn H, xe này ông H khai mua của bà M năm 2004, khi mua xe bà M và ông H chỉ giao tiền nhận xe, giấy tờ chứ không làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng quá thời gian quy định không có ai đến liên hệ nhận xe. Do khi ông T cho L mượn xe nhưng không biết việc L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho ông Bùi Văn T.

Đối với số tiền 4.200.000đ thu giữ của T, số tiền này do T bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone7 Plus màu đen sim số 9889522505 và 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đỏ sim số 0971249407 thu giữ của T và L, hai chiếc điện thoại này do T và L dùng để liên hệ với nhau mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 sim số 0971249407 và 9889522505 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 ví da màu đen thu giữ của L không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, g Khoản 1 Điều 249; Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điều 47; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Phạm Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/8/2018.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư niêm phong ký hiệu 522/MT- PC54 là mẫu vật sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Sirius, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius – 5C6K, dung tích 110cm³, biển số 35B2- 145.85, số khung RLCS5C6K0GY343995, số máy 5C6K- 343999; số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đỏ.

- Trả lại cho ông Bùi Văn T xe mô tô hai bánh kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Honda, số loại C100, dung tích xi lanh 97cm³, biển số 43N1- 3798, số khung C100M- 0122172, số máy C100ME - 0122172.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen, 01 sim số 0971249407 và 01 sim số 9889522505.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2018 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An; Ủy nhiệm chỉ số 35 lập ngày 12/12/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T và Phạm Thanh L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Thuận An;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Anh Thư
(đã ký)**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA